

Số: 70/2021/QĐST-HNGĐ

An Lão, ngày 12 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, trú tại: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Vũ Văn T, trú tại: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Vũ Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn T thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn T có 02 con chung là Vũ Thu D, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2013 và Vũ Tiến T, sinh ngày 31 tháng 7 năm 2016. Chị T và anh T thoả thuận giao con Vũ Thu D cho chị Trần Thị T nuôi

đưỡng; giao con Vũ Tiên T cho anh Vũ Văn T nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị T nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0019284 ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả lại chị Trần Thị T số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Nhạn**

